



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng kiểm nghiệm

Laboratory: Laboratory

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH thủy sản Biển Đông

Organization: Bien Dong seafood limited company

Số hiệu/ Code: VILAS 434

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Hóa, Sinh

Field: Chemical, Biological

Người quản lý: Nguyễn Thị Trang

Laboratory manager:

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: Kể từ ngày / /2025 đến ngày 17/06/2030

Địa chỉ: Lô II, 18B1-18B2, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

Address: Lot II, 18B1-18B2, Tra Noc 2 industrial zone, Phuoc Thoi ward, O Mon district, Can Tho city

Địa điểm: Lô II, 18B1-18B2, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

Location: Lot II, 18B1-18B2, Tra Noc 2 industrial zone, Phuoc Thoi ward, O Mon district, Can Tho city

Điện thoại/ Tel: 0292 3844201(17)

Email: congnghe@biendongseafood.com.vn

Website: www.biendongseafood.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 434

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Cá tra và tôm <i>Pangasius hypophthalmus and shrimp</i>	Xác định dư lượng Chloramphenicol (CAP) Kiểm sàng lọc bằng kỹ thuật ELISA <i>Determination of Chloramphenicol (CAP) residue</i> <i>Screening test by ELISA technique</i>	0,09 µg/kg	ST5/TN-PP1 (2025) (ROC-10007)
2.		Xác định dư lượng 3-amino-2-oxazolidinone (AOZ) Kiểm sàng lọc bằng kỹ thuật ELISA <i>Determination of 3-amino-2-oxazolidinone (AOZ) residue</i> <i>Screening test by ELISA technique</i>	0,1 µg/kg	ST5/TN-PP2 (2024) (P.R.O A1001)
3.		Xác định dư lượng Enrofloxacin và Ciprofloxacin Kiểm sàng lọc bằng kỹ thuật ELISA <i>Determination of Enrofloxacin and Ciprofloxacin residue</i> <i>Screening test by ELISA technique</i>	1,0 µg/kg	ST5/TN-PP4 (2024) (Randox EC3473)
4.		Xác định dư lượng Flumequine Kiểm sàng lọc bằng kỹ thuật ELISA <i>Determination of Flumequine residue</i> <i>Screening test by ELISA technique</i>	3,0 µg/kg	ST5/TN-PP7 (2024) (Euro Proxima 5101FLUM)
5.		Xác định dư lượng Trifluralin Kiểm sàng lọc bằng kỹ thuật ELISA <i>Determination of Trifluralin residue</i> <i>Screening test by ELISA technique</i>	1,0 µg/kg	ST5/TN-PP6 (2024) (GOLD STANDARD 500601)
6.		Xác định dư lượng 1-Aminohydantoin (AHD) Kiểm sàng lọc bằng kỹ thuật ELISA <i>Determination of 1-Aminohydantoin (AHD) residue</i> <i>Screening test by ELISA technique</i>	0,3 µg/kg	ST5/TN-PP8 (2024) (Randox NF3463)
7.		Xác định dư lượng 5-Nitro-2-Furadehyde Semicarbazone (SEM) Kiểm sàng lọc bằng kỹ thuật ELISA <i>Determination of 5-Nitro-2-Furadehyde Semicarbazone (SEM) residue</i> <i>Screening test by ELISA technique</i>	0,4 µg/kg	ST5/TN-PP9 (2024) (Biorex BXEFB44A)

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 434

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
8.	Cá tra và tôm <i>Pangasius hypophthalmus and shrimp</i>	Xác định dư lượng 3-amino-5- morpholinomethyl-2-oxazolidinone (AMOZ) Kiểm sàng lọc bằng kỹ thuật ELISA <i>Determination of 3-amino-5- morpholinomethyl-2-oxazolidinone (AMOZ) residue Screening test by ELISA technique</i>	0,2 µg/kg	ST5/TN-PP3 (2024) (P.R.O M1001)

Ghi chú/Note:
XXXX: Phương pháp thử nội bộ/ *Laboratory developed method*
ROC..., Randox..., Euro Proxima ...: Ký hiệu bộ KIT của nhà sản xuất/ *Manufacture' KIT tests*

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 434****Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh***Field of testing: Biological*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Cá tra và tôm <i>Pangasius hypophthalmus and shrimp</i>	Định lượng tổng vi sinh vật Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of microorganism Colony count technique</i>		ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022
2.		Định lượng Coliforms Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of Coliforms Colony count technique</i>		ISO 4832:2006
3.		Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính β -glucuronidase Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44°C sử dụng 5-bromo-4-chloro-3-indolyl β -D-glucuronide <i>Enumeration of β-glucuronidase positive Escherichia coli Colony count technique at 44°C using 5-bromo-4-chloro-3-indolyl β-D-glucuronide</i>		ISO 16649-2:2001
4.		Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác) Kỹ thuật sử dụng môi trường Baird-Parker <i>Enumeration of coagulase-positive staphylococci (Staphylococcus aureus and other species) Technique using Baird-Parker agar medium</i>		ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023
5.		Phát hiện <i>Salmonella</i> spp. <i>Detection of Salmonella spp.</i>	eLOD ₅₀ : 2,96 CFU/25g	ISO 6579 1:2017/ Amd 1:2020
6.		Phát hiện <i>Listeria monocytogenes</i> <i>Detection of Listeria monocytogenes</i>	eLOD ₅₀ : 3,33 CFU/25g	ISO 11290-1:2017
7.		Phát hiện <i>Vibrio parahaemolyticus</i> <i>Detection of Vibrio parahaemolyticus</i>	eLOD ₅₀ : 2,96 CFU/25g	ISO 21872-1:2017/ Amd 1:2023

Ghi chú/Note:

- ISO: International Organization for Standardization
- Amd: bản bổ sung/*Amendment*

Trường hợp Công ty TNHH thủy sản Biển Đông cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty TNHH thủy sản Biển Đông phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Bien Dong seafood limited company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*